

Số: 09/2021/QĐST-DS

Quận Hai Bà Trưng, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số **28/2021/TLST-KDTM** ngày 08/6/2021 về việc: ***Tranh chấp hợp đồng tín dụng.***

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở chính: Số C phố H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A**

Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Ủy quyền lại cho: Ông **Phan Văn N** – sinh năm 1981

Ông **Hoàng Mạnh T** – sinh năm 1995

Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 1061/2021/UQ-LCC-KHDNMB2 ngày 22/4/2021).

**Bí đơn: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ L**

Trụ sở chính: Số N phố H, phường H, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Đắc T**

Chức vụ: Giám đốc.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông **Đỗ Đắc T** – sinh năm 1975  
HKTT: Phòng M, khu C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ tín dụng: Xác nhận tính đến ngày 25/6/2021, theo hợp đồng cho vay từng lần số 100717-3786808-01-SME ngày 14/7/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/7/2017 (Sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay từng lần số 100717-3786808-01-SME ngày 14/7/2017), Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ L (Sau đây gọi tắt là Công ty L) nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là:

- Nợ gốc: 82,499,984 đồng;
- Nợ lãi: 82,856,955 đồng;
- Phạt chậm trả: 11,454,818 đồng;

Tổng cộng: 176.811.757 đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm mười một nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng*).

**2.2. Về thời hạn và phương án trả nợ:**

Lần 1 (Chậm nhất ngày 30/7/2021): Công ty L trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng chẵn*) .

Lần 2 (Chậm nhất ngày 30/8/2021): Công ty L trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng chẵn*) .

Lần 3 (Chậm nhất ngày 30/9/2021): Công ty L trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 22.499.984 đ (*Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng*) .

Lần 4 (Chậm nhất ngày 30/10/2021): Công ty L trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại bao gồm: lãi + phạt chậm trả là 94.311.773 đồng (*Chín mươi bốn triệu ba trăm mười một nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng*) .

Công ty L phải chịu lãi và phí phát sinh đến ngày thực tế tất toán khoản vay.

Trường hợp Công ty L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, thì người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Đắc T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty L toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo

Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên. Ngân hàng V có quyền tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty L thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng V.

Trường hợp Công ty L và cá nhân ông Đỗ Đắc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng V, ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty L và của ông Đỗ Đắc T để thu hồi khoản nợ vay.

Trường hợp Công ty L vi phạm bất kỳ nội dung nào về số tiền trả nợ, thời gian trả nợ thì ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế buộc Công ty L phải trả toàn bộ khoản nợ theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

### 2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa) là: 4.420.294 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, hai trăm chín mươi bốn đồng*).

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.247.027 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011740 ngày 08/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

***Đặng Hoàng Phương***

